TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Liêm
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2018, về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị A**, sinh năm: 1967
Nơi cư trú: Thôn Bình Ba Đông, xã Cam Bình, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Hồ Văn T**, sinh năm: 1968
Nơi cư trú: Thôn Bình Ba Đông, xã Cam Bình, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2018, bản khai ngày 29/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị A trình bày: Bà và ông T có thời gian tìm hiểu gần 2 năm và được sự đồng ý của hai gia đình, bà và ông T có tổ chức cưới hỏi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, đến năm 2001 mới đăng ký kết hôn và được UBND xã Cam Bình, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 92, quyển số 02 cấp ngày 05/01/2001.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vài năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân ông

T thường xuyên nhậu nhẹt về nhà chửi bới đánh đập vợ con bất kể giờ giấc gây mất trật tự, ồn ào xóm làng. Trước đây bà đã nộp đơn nhiều lần yêu cầu ly hôn nhưng sau đó ông T năn nỉ, cam kết sửa đổi nên bà rút đơn nhưng đến nay ông T vẫn chứng nào tật nấy, không chỉ đánh đập vợ con mà còn quậy phá, đập phá đồ đạc trong nhà vì ghen tuông vô cớ. Vì sợ ông T tiếp tục đánh đập nên gần đây bà đã ở nhờ nhà người em cùng thôn. Nay bà thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn T.

Về con chung: Bà và ông T có 04 con chung tên là:

Hồ Thị Như L, sinh năm: 1994

Hồ Thị Bích V, sinh năm: 1996

Hồ Thị Bích T, sinh năm: 1998

Hồ Ngọc T, sinh ngày: 06/11/2002.

Cháu Hồ Thị Như L, Hồ Thị Bích V, Hồ Thị Bích T đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu gì. Riêng cháu Hồ Ngọc T, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại bà làm nhân viên nhà hàng - khách sạn, thu nhập mỗi tháng trên 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tại bản khai ngày 29/3/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân đúng như bà A đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc do bà A làm ăn buôn bán không tính toán dẫn đến nợ nần, ông nói nhưng bà A không nghe mà nghe lời gia đình vợ, từ đó vợ chồng cãi vã, thỉnh thoảng ông có uống bia rượu về chửi bới, đánh đập bà A, hiện nay vợ chồng không chung sống với nhau, ông không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng cùng làm ăn nuôi dạy con cái.

Về con chung: Ông xác nhận đúng như bà A đã trình bày. Ông không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A; Về con chung: Các cháu Hồ Thị Như L, Hồ Thị Bích V, Hồ Thị Bích T đã đủ 18 tuổi nên bà A không yêu cầu nên không xét. Bà A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Ngọc T, sinh ngày: 06/11/2002 và ông T không cấp dưỡng nuôi con chung là có cơ sở, phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có. Bà A phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn số: 92, quyển số 02 cấp ngày 05/01/2001 của UBND xã Cam Bình, thị xã C.

Giấy khai sinh mang tên Hồ Thị Như L, Hồ Thị Bích V, Hồ Thị Bích T, Hồ Ngọc T.

Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị A, Hồ Văn T.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trần Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị A yêu cầu ly hôn ông Hồ Văn T. Yêu cầu của bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà A và ông T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, đến năm 2001 đăng ký kết hôn và được UBND xã Cam Bình, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 92, quyển số 02 cấp ngày 05/01/2001. Do đó, hôn nhân giữa bà A và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vài năm nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân giữa bà A và ông T thường xuyên cãi vã do làm ăn thua lỗ nên ông T có đánh đập bà A. Sự việc kéo dài nhiều năm, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, tình cảm bà A dành cho ông T không còn. Sau khi xảy ra sự việc trên thì giữa ông T và bà A không có biện pháp hàn gắn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay, ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con nhưng ông không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, bà A kiên quyết ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 16/01/2019, chính quyền địa phương cho biết: "Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Hồ Văn T thường hay uống rượu say xỉn về đánh đập chửi bới vợ con, ông T đã được nhiều lần mời lên trụ sở công an xã để làm việc vì có hành vi đánh đập, gây rối an ninh tại địa phương.".

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà A yêu cầu được ly hôn ông T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông T có 04 con chung tên là:

Hồ Thị Như L, sinh năm: 1994

Hồ Thị Bích V, sinh năm: 1996

Hồ Thị Bích T, sinh năm: 1998

Hồ Ngọc T, sinh ngày: 06/11/2002.

Cháu Hồ Thị Như L, Hồ Thị Bích V, Hồ Thị Bích T đã đủ 18 tuổi nên bà A, ông T không yêu cầu nên không xét. Riêng cháu Hồ Ngọc T chưa đủ 18 tuổi, bà A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Tại biên bản xác minh ngày 16/01/2019, chính quyền địa phương cho biết: "Hiện nay cháu T vẫn chung sống với bà A và ông T. Bà A có điều kiện nuôi dạy cháu T tốt hơn và có thu nhập ổn định hơn, còn ông T hay nát rượu, thu nhập đi làm

biển chỉ đủ nuôi sống bản thân". Hơn nữa, cháu Hồ Ngọc T có nguyện vọng chung sống với bà A, do đó việc bà A yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Bà A và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] *Về án phí*: Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56*;* Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị A được ly hôn với ông Hồ Văn T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Hồ Ngọc T, sinh ngày: 06/11/2002.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị A và ông Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị A nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ăn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000206 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà Trần Thị A đã nộp đủ.

Bà Trần Thị A, ông Hồ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND xã Cam Bình, thành phố C
- Lưu hồ sơ, án văn